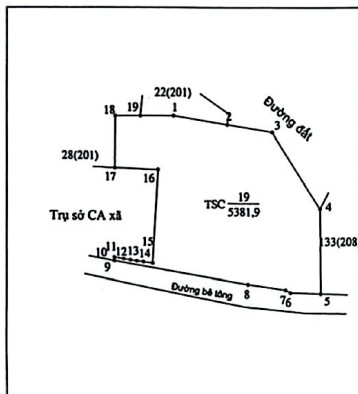


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 12.....; Tờ bản đồ/Mảnh trích do bản đồ địa chính: 208..... xã/phường, thị trấn: xã.Thị trấn.Liên... tỉnh (thành phố): Lai.Châu.....
2. Diện tích: 5381,9..... m²; Loại đất: TSC.....; Tài liệu do đạc: (ghi Bản đồ địa chính hoặc mảnh trích do bản đồ địa chính và ngày tháng năm phê duyệt và và tên cơ quan có thẩm quyền ký duyệt):.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Lữ ban xã.Huà.Nà.(Trụ.Số).....
4. Giấy chứng nhận:.....
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):.....
6. Các thông tin khác cần trích lục:.....

7. Sơ đồ thừa đất, tài sản gắn liền với đất



Người trích lục
(*ký ghi rõ họ tên*)

Lô Văn Sam

8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
1	2428693,07	592966,56	24,97
2	2428689,09	592991,21	
2	2428689,09	592991,21	20,73
3	2428685,79	593011,68	
3	2428685,79	593011,68	40,43
4	2428651,86	593033,67	
4	2428651,86	593033,67	37,85
5	2428614,01	593033,86	
5	2428614,01	593033,86	13,99
6	2428614,43	593019,88	
6	2428614,43	593019,88	2,59
7	2428615,69	593017,62	
7	2428615,69	593017,62	17,66
8	2428618,30	593000,15	
8	2428618,30	593000,15	62,69
9	2428628,88	592938,36	

Than Uyên, ngày tháng năm 2026

Cơ quan trích lục

(ký ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Duy Chánh

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

b) Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

[illegible][illegible]